

Aptis
Forward thinking
English testing

Tài liệu hướng dẫn dành cho thí sinh thi Aptis

Tháng Tư 2016



Giới thiệu bài thi Aptis

Aptis là một công cụ đánh giá trình độ tiếng Anh toàn cầu mang tính đột phá của Hội đồng Anh. Đây là bài kiểm tra tiếng Anh dành cho người lớn và các bạn trẻ, sử dụng để đánh giá trình độ tiếng Anh ở bốn kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

Aptis không chỉ kiểm tra ở một mức trình độ nhất định. Bài thi bao gồm nhiều câu hỏi, được thiết kế nhằm giúp người thi thể hiện tốt nhất khả năng của bản thân. Kết quả bài thi được thể hiện dưới hai hình thức: trên thang điểm số (0 đến 50) và mức trình độ theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CEFR).

Có hai loại bài Aptis để lựa chọn theo mức trình độ của người thi. Bài thi Aptis Thông dụng từ cấp độ A1-C theo Khung CEFR và phù hợp với hầu hết mọi thí sinh. Bên cạnh đó, bài thi Aptis Nâng cao đánh giá trình độ Anh ngữ từ mức B1-C2 và dành cho những thí sinh ở mức trình độ cao hơn. Nếu bạn lựa chọn bài thi Aptis Nâng cao, vui lòng xem thông tin chi tiết từ trang số 38.

Bài thi thường được thực hiện trên máy tính hoặc máy tính bảng, tuy nhiên Cấu phần Bắt buộc và các phần Đọc, Viết của bài thi có thể được thực hiện trên giấy. Ở một số nước, thí sinh có thể thực hiện phần thi Nói và Nghe qua điện thoại.

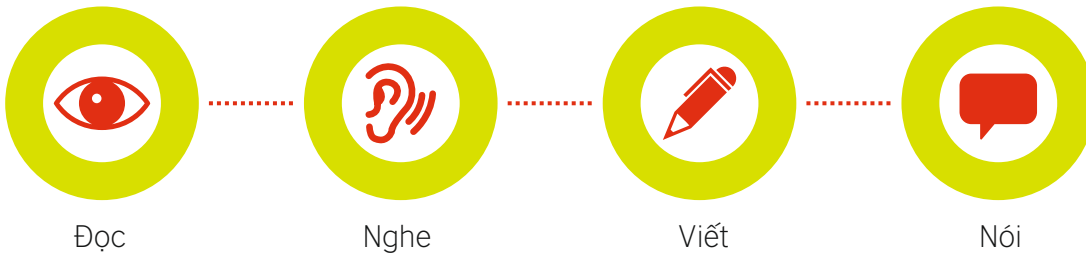
Mục tiêu của tài liệu hướng dẫn này là giúp bạn chuẩn bị tốt nhất cho bài thi Aptis. Cuốn tài liệu sẽ cung cấp những thông tin tổng quan về các bài thi và mô tả chi tiết các Cấu phần. Ngoài ra, bạn cũng sẽ tìm thấy những lời khuyên hữu ích để chuẩn bị trước kỳ thi, cũng như thông tin về cách thức chấm điểm của Aptis.

Mục lục

Cấu trúc bài thi	3
Cấu phần bắt buộc (Ngữ pháp và Từ vựng)	5
Bài thi Đọc Aptis	9
Bài thi Nghe Aptis	15
Bài thi Viết Aptis	17
Bài thi Nói Aptis	27
Bài thi Aptis Nâng cao.....	38
Cách thức thi Aptis trực tuyến.....	45
Tổ chức và các yêu cầu đặc biệt	49
Checklist cuối cùng	50

Cấu trúc bài thi

Bài thi Aptis bao gồm năm Cấu phần: Cấu phần bắt buộc (Ngữ pháp và Từ vựng), Nghe, Nói, Đọc và Viết. Dựa trên nhu cầu kiểm tra đánh giá của tổ chức, các khách hàng và tổ chức đối tác sẽ lựa chọn những Cấu phần và gói kỹ năng cần thiết. Là người thi, bạn sẽ cần chuẩn bị cho Cấu phần Bắt buộc (dành cho tất cả các thí sinh) và các gói kỹ năng mà tổ chức hoặc trường học của bạn yêu cầu. Như vậy, bạn hoàn toàn có thể chỉ thi một kỹ năng (ví dụ, bài Nghe Aptis) hoặc thi đầy đủ cả bốn kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết).



Hãy làm thử bài thi mẫu để hiểu rõ hơn về bài thi sắp tới. Bạn có thể tham khảo các bài thi này trên trang web Aptis của chúng tôi tại địa chỉ:

www.britishcouncil.org/exam/aptis/take

Sau đây là cấu trúc của bài thi Aptis

Cấu phần bài thi	Cấu trúc của Cấu phần	Dạng bài	Hình thức
Cấu phần bắt buộc 25 phút	Phần 1 Ngữ pháp	Hoàn thành câu.	Câu hỏi trắc nghiệm ba phương án.
	Phần 2 Từ vựng	Nối từ (đồng nghĩa). Ghép từ với định nghĩa. Hoàn thành câu. Tìm cặp từ hay tổ hợp từ (các từ thường đi theo cặp thông dụng).	Câu hỏi đưa ra nhóm 5 từ, với 10 phương án lựa chọn.
Đọc 30 phút	Phần 1 Đọc hiểu câu	Chọn từ để hoàn thành câu.	Trắc nghiệm với 3 phương án.
	Phần 2 Gắn kết văn bản liền mạch	Sắp xếp các câu cho sẵn theo thứ tự đúng để tạo thành một câu chuyện.	7 câu cho sẵn và có thể di chuyển vị trí.
	Phần 3 Đọc hiểu văn bản ngắn	Chọn từ hợp lý nhất trong một danh sách cho sẵn để hoàn thành câu.	10 lựa chọn và 7 chỗ trống cần điền.
	Phần 4 Đọc hiểu văn bản dài	Ghép tiêu đề cho từng đoạn của một văn bản dài.	7 đoạn văn với 8 tiêu đề cho sẵn.
Nghe 30 phút	Phần 1 Nhận biết số và từ	Nghe đoạn tin nhắn thoại và xác định một thông tin cụ thể.	Trắc nghiệm với 4 phương án.
	Phần 2 Nhận dạng một thông tin thực tế, cụ thể	Nghe đoạn đọc thoại hoặc hội thoại và xác định thông tin cụ thể.	
	Phần 3 Suy luận	Nghe đoạn đọc thoại hoặc hội thoại và xác định thái độ, quan điểm hay ý định.	
Viết 50 phút	Phần 1 Viết từ	Điền thông tin cá nhân cơ bản vào mẫu đơn.	Điền đơn.
	Phần 2 Viết văn bản ngắn	Viết về thông tin cá nhân.	20-30 từ.
	Phần 3 Trả lời ba câu hỏi hội thoại bằng văn bản	Trả lời ba câu hỏi trong hội thoại tương tác trên mạng xã hội.	30-40 từ cho mỗi câu.
	Phần 4 Viết văn phong thông thường và trang trọng	Viết thư cho một người bạn và viết một bức thư trang trọng cho một người không quen biết.	40-50 từ cho bức thư thông thường. 120-150 từ cho bức thư trang trọng.
Nói 12 phút	Phần 1 Thông tin cá nhân	Trả lời ba câu hỏi về thông tin cá nhân.	30 giây cho mỗi câu trả lời.
	Phần 2 Mô tả, thể hiện quan điểm, đưa ra nguyên nhân và giải thích	Miêu tả một bức hình và trả lời hai câu hỏi với độ khó tăng dần.	45 giây cho mỗi câu trả lời.
	Phần 3 Mô tả, so sánh, đưa ra nguyên nhân và giải thích	Miêu tả hai bức hình đối lập và trả lời hai câu hỏi với độ khó tăng dần.	45 giây cho mỗi câu trả lời.
	Phần 4 Thảo luận kinh nghiệm cá nhân và quan điểm về một chủ đề trừu tượng	Trả lời ba câu hỏi về một chủ đề trừu tượng.	1 phút chuẩn bị. 2 phút để trả lời.

Cấu trúc bài thi Aptis Nâng cao

Bài thi Aptis Nâng cao bao gồm Cấu phần Bắt buộc và các câu hỏi khó hơn so với nội dung được miêu tả ở bảng trên của các bài Nghe, Nói, Đọc và Viết trong bài thi Aptis Thông dụng. Đồng thời, một số câu hỏi mới sẽ được đưa ra với mức đòi hỏi cao hơn bài thi Aptis Thông dụng. Bạn có thể xem thông tin chi tiết về loại bài thi Aptis Nâng cao ở phía cuối tài liệu này.

Cấu phần bắt buộc (Ngữ pháp và Từ vựng)

Ở các bài thi Aptis Thông dụng và Aptis Nâng cao, Cấu phần Bắt buộc là hoàn toàn giống nhau. Cấu phần này gồm có hai phần: phần đánh giá kiến thức ngữ pháp và phần đánh giá kiến thức từ vựng.

Cấu trúc bài thi	Mô tả	Cách thức chuẩn bị
Phần 1 Ngữ pháp	<p>Trong phần này, bạn sẽ trả lời 25 câu hỏi.</p> <p>Hầu hết các câu hỏi đều kiểm tra ngôn ngữ viết chuẩn mực của tiếng Anh. Ngoài ra, sẽ có một số lượng nhỏ các câu hỏi về ngôn ngữ tiếng Anh nói, ví dụ như sử dụng ngữ pháp phù hợp trong một tình huống đặc biệt (ví dụ, trang trọng hoặc thông thường trong đời sống).</p> <p>Toàn bộ 25 câu hỏi đều ở dạng câu hỏi trắc nghiệm với 3 phương án lựa chọn. Bạn cần hoàn thành câu bằng cách chọn một từ đúng.</p>	<p>Để biết những phần ngữ pháp nào sẽ được kiểm tra, bạn có thể xem ở bộ tài liệu EQUALS của Hội đồng Anh. Tài liệu này hoàn toàn miễn phí và có tại địa chỉ: http://englishagenda.britishcouncil.org/sites/ec/files/books-british-council-equals-core-inventory.pdf</p> <p>Một cách hay nữa để chuẩn bị cho bài thi Ngữ pháp là sử dụng ứng dụng học Ngữ pháp LearnEnglish Grammar của Hội đồng Anh tại: http://learnenglish.britishcouncil.org/en/grammar-and-vocabulary</p>
Phần 2 Từ vựng	<p>Phần này có 25 câu hỏi, được chia theo nhóm gồm năm từ (là những từ được kiểm tra) đi kèm với 10 lựa chọn.</p> <p>Có các loại câu hỏi sau</p> <p>Nối từ: tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho.</p> <p>Định nghĩa từ: ghép định nghĩa với từ đã cho.</p> <p>Sử dụng từ: hoàn thành câu bằng cách chọn một từ đúng.</p> <p>Tìm cặp từ hay tổ hợp từ: Đây thường là những câu hỏi khó nhất, bởi bạn cần biết từ nào (trong danh sách) thường đi với từ đã cho (ví dụ, birthday card (thiệp sinh nhật) là cặp từ thông dụng; còn blue card (thiệp xanh) không phải cặp từ thông dụng).</p>	<p>Để giúp bạn chuẩn bị cho phần này, trang web LearnEnglish của Hội đồng Anh có những trò chơi và hoạt động để mở rộng vốn từ http://learnenglish.britishcouncil.org/en/grammar-and-vocabulary</p> <p>Ngoài ra, có nhiều trang web hữu ích khác, ví dụ như: www.englishclub.com</p> <p>Một lời khuyên bổ ích khác đó là hãy ghi chú lại những từ hoặc tổ hợp từ thú vị khi bạn đọc các văn bản tiếng Anh hàng ngày.</p>

Các câu hỏi mẫu cho phần Ngữ pháp

Có hai loại câu hỏi. Phần thứ nhất tập trung vào ngữ pháp tiếng Anh trong văn viết và phần thứ hai tập trung vào việc sử dụng ngữ pháp tiếng Anh khi giao tiếp.

Dưới đây là một vài ví dụ:

1. Ngữ pháp trong văn viết

He _____ me that the machine was broken.

- told
- spoke
- said

My boss says that I _____ to finish the report by Friday.

- must
- have
- should

My new computer works _____ faster than my old one.

- many
- more
- much

I have worked for this company _____ I left university.

- since
- after
- from

2. Ngữ pháp trong văn nói

John: She's French, isn't she?

Ahmed: No, _____ she's from Belgium.

- exactly
- actually
- anyway

Zeynep: I really don't feel like going to see that movie tonight.

Peter: Ok. _____ we can go next week instead.

- Maybe
- However
- Nevertheless

Các câu hỏi mẫu phần Từ vựng

Loại câu hỏi đầu tiên kiểm tra khả năng ghép các từ đồng nghĩa từ một danh sách cho sẵn. Khi làm bài thi, bạn sẽ cần nhấn vào mũi tên và chọn từ đồng nghĩa với từ mà đề bài đưa ra.

Dưới đây là một ví dụ:

Select a word from the list that has the most similar meaning to the word on the left.

Example: big = large

bare =	<input type="text"/>		
obscur	<input type="text"/>	bare =	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">not real▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">solid▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">plain▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">rough▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">painful▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">tight▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">not clear▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">proud▼</div> </div>
sore =	<input type="text"/>	obscur	
artificial =	<input type="text"/>	sore =	
		artificial =	

Ở loại câu hỏi tiếp theo, bạn cần ghép một định nghĩa với một từ nằm trong danh sách cho sẵn. Bạn hãy nhấn vào mũi tên và chọn từ phù hợp với định nghĩa của đề bài.

Dưới đây là một ví dụ:

Complete each definition using a word from the drop-down list.

To encourage someone is to	<input type="text"/>		
To change something is to	<input type="text"/>		<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">urge▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">gather▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">refuse▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">detach▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">rehearse▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">blame▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">convert▼</div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;">mend▼</div> </div>
To prepare for something is to	<input type="text"/>		
To repair something is to	<input type="text"/>		

Câu hỏi tiếp theo yêu cầu bạn tìm ra từ thường đi kèm với từ mà đề bài cho sẵn, bạn sẽ lựa chọn trong một danh sách.

Select a word from the list that is most often used with the word on the left.
 Example: big + house

bare +	<input type="text"/>		
obsure +	<input type="text"/>	bare +	<input type="text" value="hour"/>
sore +	<input type="text"/>	obsure +	<input type="text" value="light"/>
artificial +	<input type="text"/>	sore +	<input type="text" value="fact"/>
		artificial +	<input type="text" value="machine"/>
			<input type="text" value="circle"/>
			<input type="text" value="throat"/>
			<input type="text" value="wall"/>
			<input type="text" value="diet"/>

Loại câu hỏi cuối cùng yêu cầu bạn hoàn thành câu bằng cách dùng một từ trong danh sách cho sẵn.

Đáp án các câu hỏi mẫu

Đáp án cho các câu hỏi mẫu phần Ngữ pháp	
Phương án đúng	told have much since
Phương án đúng	actually Maybe

Đáp án cho các câu hỏi mẫu phần Từ vựng	
Phương án đúng	plain not clear painful not real
Phương án đúng	urge convert rehearse mend
Phương án đúng	wall fact throat light

Bài thi Đọc Aptis

Bài kiểm tra đánh giá khả năng đọc hiểu của bạn. Các câu hỏi trong bài thi theo thứ tự khó dần.

Cấu trúc bài thi	Mô tả	Cách thức chuẩn bị
Bài thứ nhất Đọc hiểu câu	<p>Trong phần này, bạn sẽ lựa chọn một từ (trong số ba từ) để hoàn thiện một câu. Sẽ có 5 câu cần hoàn thiện. Mỗi câu trong đoạn văn đưa ra đều đứng độc lập, nghĩa là không cần thiết phải hiểu rõ toàn bộ các câu trong đoạn văn bản để hoàn thành những câu riêng lẻ.</p> <p>Phần này sẽ đánh giá khả năng đọc hiểu một câu và khả năng hoàn thành câu với từ phù hợp.</p>	<p>Hãy chắc chắn là bạn đọc thật kỹ từng câu và các phương án trước khi đưa ra câu trả lời.</p> <p>Cách tốt nhất để đọc tốt là luyện tập. Nhiều nhà xuất bản đã có những bộ sách tập đọc chia theo cấp độ dành cho người học tiếng Anh. Ví dụ, bạn có thể tìm đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cambridge Bookworms Starter / Cấp độ 1 • Cambridge Readers - Trình độ 1 • Penguin Readers - Trình độ 1 • Macmillan Readers - Trình độ Starter /Beginner • Loạt sách Headway Skills
Bài thứ hai Gắn kết văn bản liền mạch	<p>Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy 7 câu. Các câu nằm trong một câu chuyện đã được xáo trộn. Chỉ có duy nhất một cách sắp xếp các câu đó để tạo nên câu chuyện hợp lý, và nhiệm vụ của bạn sẽ là nhấn vào mỗi câu và kéo di chuyển để sắp xếp lại trật tự đúng.</p> <p>Phần này sẽ kiểm tra kiến thức gắn kết trình tự liền mạch của một văn bản. Bạn sẽ tìm những dấu hiệu trong từng câu, để từ đó suy luận ra sự liên kết giữa các câu trong đoạn văn bản.</p>	<p>Đầu tiên, bạn hãy đọc toàn bộ các câu thật cẩn thận. Sau đó, bạn sẽ quyết định trật tự sắp xếp (lưu ý, câu đầu tiên của đoạn văn đã được sắp xếp sẵn cho bạn).</p> <p>Một số sách tập đọc phù hợp cho phần này để bạn tham khảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cambridge Bookworms - Cấp độ 1 và 2 • Cambridge Readers - Trình độ số 2 • Penguin Readers - Trình độ số 3 • Macmillan Readers - Trình độ Elementary
Bài thứ ba Đọc hiểu văn bản ngắn	<p>Trong phần này, bạn cần đọc một đoạn văn (khoảng 150 từ). Yêu cầu là hoàn thành đoạn văn bằng cách lựa chọn các từ phù hợp (trong một danh sách) để điền vào chỗ trống. Để hoàn thành đoạn văn bản, bạn cần hiểu rõ cả đoạn chứ không chỉ hiểu từng câu.</p> <p>Phần này kiểm tra khả năng đọc và hiểu văn bản ngắn.</p>	<p>Đọc qua toàn bộ văn bản trước khi trả lời các câu hỏi.</p> <p>Một số sách tập đọc phù hợp cho phần này để bạn tham khảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cambridge Bookworms Cấp độ 2 và 3 • Cambridge Readers - Trình độ 3, 4 và 5 • Penguin Readers - Trình độ 4 • Macmillan Readers - Trình độ Pre Intermediate.
Bài thứ tư Đọc hiểu văn bản dài	<p>Phần này bao gồm một đoạn văn dài (khoảng 750 từ) với một loạt các tiêu đề. Yêu cầu là ghép tiêu đề với các đoạn văn trong văn bản (có tất cả bảy đoạn). Trong số các đầu đề, sẽ luôn có một đầu đề thừa, không phù hợp với bất kỳ đoạn nào.</p> <p>Phần này được thiết kế để kiểm tra khả năng đọc và hiểu văn bản dài. Đồng thời, bạn cũng cần thể hiện bạn thực sự hiểu rõ những đầu đề này phản ánh ý nghĩa của từng đoạn văn ra sao (có thể là dựa vào từ tương đồng, hoặc ý tương đồng, hoặc cùng chủ đề).</p>	<p>Đọc kỹ đoạn văn chính với tốc độ nhanh nhất có thể. Sau đó, hãy đọc các tiêu đề thật cẩn thận.</p> <p>Hãy làm những việc này trước khi đưa ra câu trả lời.</p> <p>Một số sách tập đọc phù hợp cho phần này để bạn tham khảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cambridge Bookworms Cấp độ 4, 5 và 6 • Cambridge Readers – Trình độ 4, 5 và 6 • Penguin Readers – Trình độ 5 và 6 • Macmillan Readers – Trình độ Intermediate và Upper Intermediate

Các câu hỏi mẫu bài thi Đọc

Phần 1

Trong phần này, bạn cần lựa chọn từ phù hợp trong một danh sách (khi nhấn vào nút xanh bạn sẽ thấy danh sách này đổ xuống). Bạn nên bỏ ra khoảng ba phút để hoàn thành phần này.

Choose one word from the list for each gap. The first one is done for you.

Dear Morgan,

Thank you for a wonderful weekend. I had a really time with you and

Becky. Your wife is a good cook and she a very nice dinner.

I am writing this note in my hotel room and I can the park from my

window. My plane leaves tomorrow and I will take a taxi to the airport .

breakfast. I hope you and Becky will come and with me in Rome next

summer. I am feeling a little tired now and I to have a sleep.

Thanks again and see you soon,

James

Phần 2

Trong bài thứ hai, bạn cần sắp xếp các câu vào thứ tự đúng để tạo nên một câu chuyện. Hoàn thành việc này bằng cách nhấn vào mỗi câu sau đó kéo nó vào đúng vị trí. Trong ví dụ dưới đây, chúng ta di chuyển một câu từ vị trí số 6 lên vị trí số 2. Khi chúng ta thực hiện di chuyển, câu đang đặt ở vị trí số 2 sẽ tự động chuyển xuống.

Order the sentences below to make a story. The first one (1) is done for you.

- 1 **Alfred Hitchcock was born in London in 1899.**
 - 2 He was soon one of Hollywood's top directors and in 1956 he became an American citizen.
 - 3 At the end of his long career he returned to Britain to make a film in London.
 - 4 After directing several more popular films, he sailed to America.
 - 5 At the start of his career he made silent films in England and Germany.
 - 6 He got his first job in a film studio when he was a young man.
 - 7 He made a big impact when he directed *Blackmail*, which was Britain's first sound film and a big success.
-

- 1 **Alfred Hitchcock was born in London in 1899.**
- 2 He got his first job in a film studio when he was a young man.
- 3 At the end of his long career he returned to Britain to make a film in London.
- 4 After directing several more popular films, he sailed to America.
- 5 At the start of his career he made silent films in England and Germany.
- 6 He was soon one of Hollywood's top directors and in 1956 became an American citizen.
- 7 He made a big impact when he directed *Blackmail*, which was Britain's first sound film and a big success.

Phần 3

Trong bài thứ ba, bạn cần lựa chọn từ trong nhóm các từ ở phía dưới màn hình (trong những hộp màu xanh) và kéo một từ trong số đó vào một trong bảy ô trống trong văn bản. Có 10 từ để lựa chọn nhưng chỉ có bảy chỗ trống.

Nếu thay đổi quyết định, bạn có thể thoải mái di chuyển các từ đến khi đưa ra quyết định cuối cùng.

READING

..... Read the text and complete each gap with a word from the list at the bottom of the page.

Warren Buffett

American billionaire Warren Buffett showed a talent for money and business from a very early age. When he was only six years old he six bottles of Coca Cola from his grandfather's shop for twenty five cents each. He then sold them to his friends for thirty cents, which him a total profit of thirty cents. While other children were the same age were playing games, Warren was making money. By the he left school at the age of 17 he had already earned \$5,000 from a part time job delivering newspapers. Many years he met the President of Coca Cola and invested in the company. On this Warren Buffett made a profit of more than a billion dollars. Soon afterwards he the richest man in America.

Example:

showed	time	started	occasion	gave	opened
	bought	moment	became	who	later

Phần 4

Ở phần cuối cùng này, cần phải cuộn thanh kéo để có thể nhìn được toàn bộ bài đọc, bằng cách nhấn vào thanh bên phải (như hình dưới đây) và kéo nó đi lên hoặc đi xuống.

Chọn một tiêu đề phù hợp từ danh sách ở bên trái (khi nhấn vào nút xanh bạn sẽ thấy danh sách này đổ xuống).

READING

..... Read the passage quickly. Choose a heading for each numbered paragraph (1-7) from the drop-down box. There is one more heading than you need.

Bone Wars

- 1 ▼
- 2 ▼
- 3 ▼
- 4 ▼
- 5 ▼
- 6 ▼
- 7 ▼

In the summer of 1868 a train carrying a group of American scientists made its way through the western frontier state of Wyoming. On board was O.C. Marsh, an expert in geology and the first person in the country to hold the position of professor of palaeontology at the University of Yale. Like his fellow passengers, Marsh was impressed by the enormous landscapes of dry rock, and he knew that the ancient stones must hold evidence of prehistoric life. It was during this journey that he made a decision that was to have a lasting impact not only on his own professional career but on the American scientific community.

1. In 1800 the French naturalist Georges Cuvier identified a fossil [old bone] as the remains of a small flying reptile. This was first recorded example of a species that later became known as the dinosaur. Although these creatures no longer existed, Cuvier showed that they could be studied through an examination of fossil records, buried and preserved in rock. So the science of palaeontology – the study of prehistoric life – began.

2. Over the next two decades some spectacular finds were made by English

Đáp án bài thi Đọc

Bài đọc thứ 1

Dear Morgan,

Thank you for a wonderful weekend. I had a really time with you and

Becky. Your wife is a good cook and she a very nice dinner.

I am writing this note in my hotel room and I can the park from my

window. My plane leaves tomorrow and I will take a taxi to the airport

breakfast. I hope you and Becky will come and with me in Rome next

summer. I am feeling a little tired now and I to have a sleep.

Thanks again and see you soon,

James

Bài đọc thứ 2

- 1 **Alfred Hitchcock was born in London in 1899.**
- 2 He got his first job in a film studio when he was a young man.
- 3 At the start of his career he made silent films in England and Germany.
- 4 He made a big impact when he directed Blackmail, which was Britain's first sound film and a big success.
- 5 After directing several more popular films, he sailed to America.
- 6 He was soon one of Hollywood's top directors and in 1956 became an American citizen.
- 7 At the end of his long career he returned to Britain to make a film in London.

Bài đọc thứ 3

Warren Buffett

American billionaire Warren Buffett **showed** a talent for money and business from a very early age. When he was only six years old he **bought** six bottles of Coca Cola from his grandfather's shop for twenty five cents each. He then sold them to his friends for thirty cents, which **gave** him a total profit of thirty cents. While other children **who** were the same age were playing games, Warren was making money. By the **time** he left school at the age of 17 he had already earned \$5,000 from a part time job delivering newspapers. Many years **later** he met the President of Coca Cola and invested in the company. On this **occasion** Warren Buffett made a profit of more than a billion dollars. Soon afterwards he **became** the richest man in America.

Example:

showed

started

moment

opened

Bài đọc thứ 4

- 1 ▼
- 2 ▼
- 3 ▼
- 4 ▼
- 5 ▼
- 6 ▼
- 7 ▼

Bài thi Nghe Aptis

Bài thi Nghe bao gồm 25 câu. Dưới đây là một số điều cần ghi nhớ:

1. Tất cả 25 câu hỏi đều ở dạng trắc nghiệm 4 lựa chọn.
2. Mỗi phần nghe chỉ có một câu hỏi.
3. Bạn có thể nghe câu hỏi hai lần nếu muốn, nhưng điều này là không bắt buộc.
4. Ba loại câu hỏi của bài Nghe sẽ được mô tả dưới đây. Trong bài thi, các loại câu hỏi này có thể được sắp xếp theo thứ tự khác.

Cấu trúc bài thi	Mô tả	Cách thức chuẩn bị
Phần 1 Nhận biết số và từ	Trong phần này, bạn sẽ nghe một tin thoại ngắn và cần xác định thông tin cụ thể như số (ví dụ số điện thoại, thời gian) hoặc một từ.	Trên trang web LearnEnglish của Hội đồng Anh có nhiều hoạt động, bí kíp làm bài thi, ứng dụng, và các bài Podcast hữu ích để bạn tham khảo: http://learnenglish.britishcouncil.org/en Các bài podcast cơ bản là nguồn luyện tập hữu ích cho các câu hỏi này.
Phần 2 Nhận dạng một thông tin thực tế, cụ thể	Trong phần này, bạn sẽ nghe các đoạn hội thoại ngắn của hai người hoặc một đoạn độc thoại và bạn cần xác định một thông tin cụ thể. Ví dụ, những người đó đang muốn đi đâu? Họ cần mua cái gì?	Có một số video và podcast luyện tập rất hữu ích trên trang web LearnEnglish. Đây sẽ là bước chuẩn bị ban đầu rất tốt. Ngoài ra, việc cố gắng nghe tiếng Anh nhiều nhất có thể (ví dụ qua phim ảnh, ti vi hay nghe đài) cũng rất hữu dụng. Nếu có thể truy cập mạng Internet, bạn có thể dễ dàng tìm kiếm các tài liệu luyện tập, ví dụ kênh phát thanh BBC World Service (http://www.bbc.co.uk/worldserviceradio).
Phần 3 Suy luận	Trong phần này, một lần nữa bạn sẽ nghe các đoạn hội thoại ngắn giữa hai người hoặc một đoạn độc thoại. Điểm mấu chốt ở đây không phải là hiểu ý nghĩa của các đoạn hội thoại hoặc độc thoại, mà là xác định các đầu mối trong ngôn từ hoặc giọng điệu của họ, từ đó xác định thái độ của người nói, ý định hoặc quan điểm của họ.	Có nhiều bài podcasts trình độ nâng cao trên trang web LearnEnglish. Bạn cũng có thể thử luyện tập cùng kênh phát thanh radio BBC World Service. Chiến lược mà bạn cần là chú ý các ngữ điệu hoặc trọng âm khi nghe thấy người nói. Nghe các bài nói với ngôn ngữ 'thực' từ những bộ phim truyền hình dài tập hay phim điện ảnh đều là cách luyện tập tốt.

Các câu hỏi mẫu bài Nghe

Hãy nhớ, nếu bạn muốn nghe lại câu hỏi lần thứ hai, bạn chỉ cần nhấn nút Play:



Hệ thống sẽ không cho phép bạn nghe câu hỏi quá hai lần.

Bài nghe thứ 1

Listen to the message. What is Alberto's phone number?



- A 8440 3860
- B 8440 3868
- C 8440 3660
- D 8440 3668

Bài nghe thứ 2

Listen to the message. Why does Heather call Steve?



- A To say thank you
- B To say goodbye
- C To say hello
- D To say sorry

Bài nghe thứ 3

Listen to a man talking about somebody. Who is he talking about?

Who is the man talking about?



- A Someone at work
- B A friend
- C A member of his family
- D A stranger

Bài thi Viết Aptis

Có bốn bài trong phần viết. Bạn sẽ điền vào biểu mẫu, tương tác trên mạng xã hội thông qua việc đánh máy và viết thư điện tử (email). Tất cả các phần của bài thi Viết đều được chấm bởi các giám khảo của chúng tôi.

Hãy đảm bảo bạn hiểu rõ đề bài. Hãy lên kế hoạch mình sẽ viết gì, sau đó sửa bài viết trước khi chuyển sang câu hỏi tiếp theo. Các lỗi phổ biến nhất bao gồm:

- Không trả lời đúng vào câu hỏi (lạc chủ đề). Việc đọc và hiểu đúng câu hỏi là vô cùng quan trọng.
- Viết quá nhiều nhưng mắc nhiều lỗi về ngữ pháp, chính tả và đánh dấu chấm câu. Vì vậy, bạn hãy kiểm soát số lượng từ và đảm bảo độ chính xác khi viết.
- Không sử dụng được nhiều cấu trúc câu đa dạng.
- Không viết thành câu hoặc đoạn văn.
- Không viết hoa tên tháng, tên thành phố, tên nước và tên riêng.
- Sử dụng các ký tự trong tin nhắn SMS.

Tổng thời gian cho phép cho bài Viết là 50 phút. Thời gian cho mỗi phần ở trong bảng sau chỉ là gợi ý.

Cấu trúc bài thi	Mô tả	Cách thức chuẩn bị
Phần 1 Viết từ	Trong phần đầu tiên của bài thi Viết, bạn sẽ hoàn thành một mẫu đơn bằng cách điền thông tin. Trong phần này, bạn sẽ không cần viết ở dạng câu mà chỉ cần điền các từ. Thông thường, bạn nên bỏ ra không quá 3 phút cho phần này.	Vì phần này tập trung vào tính chính xác khi hoàn thành mẫu đơn, nên điều quan trọng nhất cần lưu ý là sử dụng đúng các chữ viết hoa khi cần và viết đúng chính tả. Các lỗi thường gặp là viết tất cả bằng chữ in hoa và viết tháng bằng số thay vì bằng chữ. Ngoài ra, có một ứng dụng trên trang web LearnEnglish có thể giúp bạn luyện tập phần chính tả.
Phần 2 Viết văn bản ngắn	Phần này một lần nữa là điền mẫu đơn – nhưng lần này bạn sẽ cần viết thành câu hoàn chỉnh. Thời gian dành cho phần này nên là bảy phút.	Bạn được yêu cầu viết từ 20 tới 30 từ. Phần này tập trung viết câu đúng chủ đề, với ngữ pháp, chính tả và chấm câu chính xác. Một lỗi thường gặp là viết nhiều hơn 30 từ và mắc quá nhiều lỗi. Hãy kiểm soát kỹ số từ trong giới hạn của đề bài và tập trung vào tính chính xác. Ngoài ra, một trong những lỗi thường gặp khác là viết tất cả bằng chữ hoa.
Phần 3 Viết ba đoạn văn bản trong hội thoại tương tác trên mạng xã hội.	Ở phần này, bạn sẽ tương tác trên mạng xã hội. Cụ thể, bạn sẽ trả lời ba câu hỏi trong một cuộc trao đổi trên mạng xã hội. Câu hỏi thứ hai và thứ ba sẽ lần lượt hiện ra sau khi bạn nhập phần trả lời câu trước. Thời gian dành cho phần này nên là mười phút.	Đảm bảo rằng bạn trả lời chính xác cả ba câu hỏi và đừng đi lạc đề. Tập trung đảm bảo chính tả và chấm câu chính xác, đoạn văn cần mạch lạc và có tính liên kết. Kiểm soát số lượng trong khoảng 30 – 40 từ trong mỗi câu trả lời.
Phần 4 Viết với văn phong thông thường (informal) và trang trọng (formal)	Phần này yêu cầu bạn viết một email thân mật cho một người bạn và một bức thư với văn phong trang trọng gửi tới một người lạ. Cả hai bức thư đều có mục đích thông báo một sự thay đổi. Bạn nên bỏ ra không quá 20 phút cho phần này.	Trong phần này, hãy kiểm soát số lượng từ cho email thứ nhất là 40-50 từ, và cho email thứ hai là 120 - 150 từ. Đảm bảo rằng nội dung trả lời của bạn là khác nhau. Email thứ nhất cần thể hiện rõ ràng là thư thân mật gửi tới một người bạn hoặc một thành viên thân thiết trong gia đình. Bức email thứ hai cần sử dụng văn phong trang trọng để gửi tới một công ty. Bạn cũng sẽ được đánh giá khả năng sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp và các phương tiện liên kết một cách đa dạng và chính xác.

Các câu hỏi mẫu bài thi Viết

Phần 1

Bạn cần điền năm thông tin. Phần này không chiếm nhiều điểm số, do đó bạn không nên dành quá nhiều thời gian cho phần này.

Ví dụ câu trả lời ở mức độ điểm cao (5/5) cho Phần 1 của bài Viết Aptis:

Aptis Sports Club
X

Full name:

Date of birth:

Day Month (write in full) Year

City / Town / Village:


First language:

Interests (list 3):

- Viết hoa chữ cái đầu của tên riêng, tháng, thành phố và ngôn ngữ mẹ đẻ.
- Không có lỗi chính tả.
- Trả lời năm câu hỏi chính xác.

Bạn cần điền năm thông tin. Phần này không chiếm nhiều điểm số, do đó bạn không nên dành quá nhiều thời gian cho phần này.

Ví dụ câu trả lời ở mức độ điểm thấp (1/5) cho bài viết thứ 1:

Aptis Sports Club 

Full name:

Date of birth:
Day Month (write in full) Year

City / Town / Village:

First language:

Interests (list 3):


- Không viết hoa tên riêng.
- Không viết đầy đủ tên tháng.
- Không viết hoa tên thành phố.
- Lỗi chính tả (Hyndy phải là Hindi).
- Có thể viết sở thích của bạn bằng chữ thường hoặc chữ hoa.

Phần 2

Có thể có một hoặc hai câu hỏi. Phần này đánh giá khả năng hoàn thành yêu cầu đề bài: đúng chủ đề, chấm câu, vốn ngữ pháp và độ chính xác, vốn từ vựng và độ chính xác, cũng như sự liền mạch. Dưới đây là thang điểm:

5 B1(hay cao hơn	Có thể trên trình độ A2
4 A2.2	<ul style="list-style-type: none"> • Đúng chủ đề • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản để viết ở cấp độ câu. Mắc lỗi với các cấu trúc cơ bản thông thường. Những lỗi này không cản trở việc hiểu câu trả lời. • Hầu hết đúng chính tả và chấm câu. • Từ vựng đủ để trả lời (các) câu hỏi. • Có nỗ lực sử dụng các liên từ đơn giản và các phương tiện liên kết để kết nối câu.
3 A2.1	<ul style="list-style-type: none"> • Đúng chủ đề • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản để viết ở cấp độ câu. Mắc lỗi với các cấu trúc cơ bản thông thường. Những lỗi này cản trở việc hiểu một số phần của câu trả lời. • Có lỗi chính tả và chấm câu rõ rệt. • Từ vựng hầu như đủ để trả lời (các) câu hỏi nhưng có thể nhận thấy một số cách sử dụng từ vựng chưa thích hợp. • Trả lời bằng cách liệt kê câu và không sử dụng liên từ hay phương tiện liên kết để kết nối câu.
2 A1.2	<ul style="list-style-type: none"> • Không hoàn toàn đúng chủ đề. • Cấu trúc ngữ pháp giới hạn ở mức độ từ và cụm từ. Mắc lỗi sai ở các mẫu cơ bản và các cấu trúc ngữ pháp cơ bản, làm cản trở việc hiểu câu trả lời. • Ít hoặc không sử dụng chấm câu chính xác. Mắc lỗi chính tả thường xuyên. • Phần từ vựng giới hạn ở những từ hết sức cơ bản liên quan đến thông tin cá nhân và không đủ để trả lời (các) câu hỏi. • Không sử dụng phương tiện liên kết trong câu.
1 A1.1	<ul style="list-style-type: none"> • Phần trả lời chỉ có một vài từ hoặc cụm từ. • Lỗi ngữ pháp và từ vựng quá nghiêm trọng và thường xuyên làm bài viết trở nên khó hiểu.
0 A0	Ngôn ngữ vô nghĩa hoặc tất cả câu trả lời hoàn toàn ngoài chủ đề (ví dụ học vẹt, hoặc đoán mò).

Ví dụ câu trả lời ở mức độ điểm cao (5/5) cho Phần 2 của bài thi Viết:



You are doing a language course. Fill in the form.
Write in sentences. Use 20-30 words. You have 7 minutes.

WRITING

Aptis Language Club ✖

Please write here about your free time and interests.

I am a big football fan and like to play and watch matches whenever possible. I'm also keen on politics and try to keep up to date with current affairs.

- Đủ số lượng từ (20-30 từ).
- Các câu rõ ràng.
- Trả lời đúng chủ đề. Phần trả lời hoàn toàn sát với câu hỏi.
- Ngữ pháp, chính tả, chấm câu chính xác. Có thể chấp nhận các lỗi ngữ pháp và chính tả và vẫn đạt 5/5 nếu các lỗi đó không nghiêm trọng (ví dụ phần viết có thể hiểu được và không phải các lỗi cơ bản).

Phần 3

Trong bài viết thứ 3, bạn sẽ trả lời các câu hỏi trên mạng xã hội giống như ví dụ dưới đây:

The image shows a sequence of five screenshots from a chat window titled "Aptis Sports Club Chat". Each screenshot shows a conversation between a user (J.) and a system. The screenshots are arranged in a descending staircase pattern from top-left to bottom-right. Red callout boxes with arrows point to specific elements in the screenshots:

- Callout 1:** "Nhấn nút này khi bạn trả lời xong" (Press this button when you finish answering) points to the "Post" button in the second screenshot.
- Callout 2:** "Sau đó một câu hỏi mới sẽ xuất hiện" (Then a new question will appear) points to the new question in the third screenshot.
- Callout 3:** "Nhấn nút này sau khi trả lời" (Press this button after answering) points to the "Post" button in the fourth screenshot.
- Callout 4:** "Sau đó, câu hỏi cuối cùng xuất hiện. Trả lời và nhấn nút NEXT" (Then, the final question appears. Answer and press the NEXT button) points to the final question in the fifth screenshot.

The chat content across the screenshots is as follows:

- Screenshot 1:** J.: Hi! I hear you are a new member of our club. I have been a member for about 2 years after my friend gave me a year's membership as a gift. Why did you join?
- Screenshot 2:** J.: I joined because I really love sports and I want to become a professional soccer player. I also love the friends that I can make in a club. To be honest, I'd be very bored just sitting around watching TV and I know I need to be doing some exercise regularly, otherwise I'd go crazy!
- Screenshot 3:** J.: I love it. How do you feel about the club?
- Screenshot 4:** J.: I really think it's great as well. I really like the other members and the facilities are fantastic. The gym is great but the soccer pitch is not the best I have to say. The guy who cuts the grass is not so good, as he regularly misses patches and it can be difficult to play.
- Screenshot 5:** J.: I agree. What do you think about the swimming pool closing?

Phần này đánh giá khả năng hoàn thành yêu cầu đề bài: đúng chủ đề, chấm câu, vốn ngữ pháp và độ chính xác, vốn từ vựng và độ chính xác, cũng như sự liền mạch. Dưới đây là thang điểm:

5 B2 (cao hơn)	Có khả năng trên trình độ B1
4 B1.2	<p>Trả lời ba câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện được các đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng những cấu trúc phức tạp. • Chính tả và chấm câu hầu hết chính xác. Các lỗi không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Vốn từ vựng đủ để trả lời các câu hỏi. • Sử dụng các phương tiện liên kết đơn giản để trả lời dưới dạng một chuỗi các câu liền mạch.
3 B1.1	<p>Trả lời hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện được các đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng những cấu trúc phức tạp. • Chính tả và chấm câu hầu hết chính xác. Các lỗi không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Vốn từ vựng đủ để trả lời các câu hỏi. • Sử dụng các phương tiện liên kết đơn giản để trả lời dưới dạng một chuỗi các câu liền mạch.
2 A2.2	<p>Trả lời ít nhất hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện được các đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản để viết ở cấp độ câu. Mắc lỗi với các cấu trúc đơn giản thông thường và những lỗi này đôi khi cản trở việc hiểu phần trả lời. • Có lỗi chính tả và chấm câu rõ rệt. • Vốn từ vựng không đủ để trả lời (các) câu hỏi. Lựa chọn từ ngữ đôi khi không phù hợp, đôi lúc cản trở việc hiểu phần trả lời. • Phần trả lời là một loạt các câu và không được sắp xếp thành một đoạn văn mạch lạc.
1 A2.1	<p>Trả lời một câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện được các đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản để viết ở cấp độ câu. Mắc lỗi với các cấu trúc đơn giản thông thường và những lỗi này thỉnh thoảng cản trở việc hiểu phần trả lời. • Nhận thấy có lỗi chính tả và chấm câu. • Từ vựng không đủ để trả lời (các) câu hỏi. Lựa chọn từ đôi khi không phù hợp, đôi lúc cản trở việc hiểu phần trả lời. • Phần trả lời là một loạt các câu và không được sắp xếp thành một đoạn văn mạch lạc.
0	Phần thể hiện dưới trình độ A2, hoặc ngôn ngữ vô nghĩa hay tất cả các câu trả lời hoàn toàn lạc đề (ví dụ học vẹt, hay đoán mò).

Ví dụ câu trả lời ở mức độ điểm cao (5/5) cho Phần 3 của bài thi Viết:



You are a member of a gardening club. You are talking to some other members in the gardening club chat room. Talk to them using sentences.

Use 30 - 40 words per answer. You have 10 minutes.

Aptis Gardening Club Chat



Sam: Hi! Welcome to the club. Can you tell me something about your garden?

Sure, My garden is not very big, but it's really nice. There are some flowers, roses and tulips, and some bushes. Last year I installed a small fountain and added some rocks around the flowers.

Miguel: Welcome! Is gardening very popular in your country?

Yes, it is. Most of my friends have their own gardens and they really enjoy gardening! Every weekend we meet to discuss our new ideas to make our gardens more beautiful.

Michelle: What is your favourite season, and why do you like it?

My favourite season is spring. It's warm, the sun is shining and the conditions for gardening are good. It's the time when we can plant new flowers and trees. I really like spring!

- Đủ số lượng từ (30-40 từ cho mỗi câu trả lời).
- Phần trả lời hoàn toàn sát với câu hỏi.
- Các câu bám sát nhau một cách mạch lạc.
- Sử dụng ngữ pháp và từ vựng đa dạng.
- Ngữ pháp, chấm câu và chính tả chính xác. Nội dung viết dễ hiểu, một số lỗi nhỏ mắc phải có thể chấp nhận được.

Phần 4

Phần này đánh giá khả năng hoàn thành yêu cầu đề bài, ngôn ngữ, vốn ngữ pháp và độ chính xác, vốn từ vựng và độ chính xác, cũng như sự liên mạch.

6 C2	Có thể trên trình độ C1.
5 C1	<p>Phần trả lời thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phần trả lời đúng chủ đề, hoàn thành các yêu cầu với văn phong phù hợp. Lưu ý sử dụng hai văn phong hoàn toàn khác nhau. • Cấu trúc ngữ pháp phong phú được sử dụng chính xác. Mặc một vài lỗi nhỏ nhưng không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Sử dụng từ vựng phong phú để thảo luận chủ đề mà đề bài yêu cầu. Một số lỗi lựa chọn từ vựng kỳ quặc hoặc chưa thực sự phù hợp. • Sử dụng đa dạng các phương tiện liên kết để chỉ rõ mối liên kết giữa các ý.
4 B2.2	<p>Phần trả lời thể hiện những đặc điểm sau: Phần trả lời đúng chủ đề, hoàn thành các yêu cầu với văn phong phù hợp: văn phong thống nhất ở cả hai phần trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp được sử dụng chính xác. Các lỗi không dẫn đến hiểu lầm. • Mặc lỗi chính tả và chấm câu nhưng không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Vốn từ vựng đủ để thảo luận các chủ đề được yêu cầu ở đề bài. Các lỗi lựa chọn từ vựng không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Một số lượng các phương tiện liên kết khá hạn chế được sử dụng để thể hiện sự liên kết giữa các ý.
3 B2.1	<p>Phần trả lời thể hiện những đặc điểm sau: Phần trả lời khá đúng chủ đề và các yêu cầu đề bài một cách tương đối với văn phong phù hợp: văn phong thống nhất ở một phần trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp được sử dụng chính xác. Các lỗi không dẫn đến hiểu lầm. • Mặc lỗi chính tả và chấm câu nhưng không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Vốn từ vựng đủ để thảo luận các chủ đề được yêu cầu ở đề bài. Các lỗi lựa chọn từ vựng không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Một số lượng các phương tiện liên kết khá hạn chế được sử dụng để thể hiện sự liên kết giữa các ý.
2 B1.2	<p>Phần trả lời thể hiện những đặc điểm sau: Phần trả lời khá đúng chủ đề, không hoàn thành yêu cầu đề bài ở tiêu chí sử dụng văn phong phù hợp: văn phong phù hợp không được sử dụng thống nhất ở cả hai phần trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát được những cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mặc lỗi khi cố gắng sử dụng các cấu trúc phức tạp. • Chấm câu và chính tả hầu hết chính xác. Các lỗi không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Từ vựng hạn chế nên gây khó khăn trong việc hoàn thành toàn bộ đề bài. Các lỗi cản trở việc hiểu một phần nào đó của bài viết. • Sử dụng các phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết ý không được thể hiện rõ ràng.
1 B1.1	<p>Phần trả lời thể hiện những đặc điểm sau: Phần trả lời không đúng chủ đề, không hoàn thành yêu cầu đề bài ở tiêu chí sử dụng văn phong phù hợp. Không có dấu hiệu về ý thức sử dụng văn phong. Kiểm soát được những cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mặc lỗi khi cố gắng sử dụng các cấu trúc phức tạp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chấm câu và chính tả hầu hết chính xác. Các lỗi không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Từ vựng hạn chế gây khó khăn trong việc hoàn thành toàn bộ yêu cầu đề bài. Các lỗi gây cản trở việc hiểu hầu hết câu trả lời. • Chỉ sử dụng được các phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết ý không được thể hiện rõ ràng.
0 A1/A2	Phần thể hiện dưới trình độ A2, hoặc ngôn ngữ vô nghĩa hay tất cả các câu trả lời hoàn toàn lạc đề (ví dụ học vẹt, hay đoán mò)

'Văn phong' có nghĩa là biến đổi ngôn ngữ sao cho phù hợp với các hoàn cảnh khác nhau. Ví dụ, ngôn ngữ của bạn sẽ có sự khác biệt giữa khi viết cho mục đích công việc và khi viết cho một người bạn. Phần đầu tiên là ngôn ngữ thân mật và thường nhật giữa các thành viên trong gia đình và bạn bè thân thiết. Phần thứ hai là văn phong trang trọng giữa những người chưa quen biết. Bạn cần phải thể hiện mình hiểu rõ sự khác biệt giữa hai hoàn cảnh này. Trong phần thứ hai, bạn nên viết theo cách thức trang trọng.

Ví dụ đạt điểm cao (5/5) cho Phần 4:

You are a member of a sports club. On your last visit to the club you saw the notice below.

Dear Members,

We are sorry to tell you that from next month membership fees will go up by a minimum of 15%. Also, due to maintenance the club will close from 4pm on Wednesdays for the next four weeks. Please feel free to email us at kjmn@goodhealth.com

Write an email to a friend. Write your feelings about the notice and suggest possible alternatives. Write 50 words. You have 10 minutes.

Hey Olga, what do you think about the fee increase at the sports club? I can't believe they are increasing the fees and closing early. If you ask me the gym should offer a discount if they plan to close early. I just signed up and already a fee increase! Not happy!! Maria.

Also write an email to the Customer Service Team, explaining your feelings about the notice and suggesting possible alternatives. Write 120-150 words. You have 20 minutes.

Dear Sir or Madam,

I am writing to complain about the fee increase to take effect from next month and your plan to close early on Wednesdays.

I have been a member for only three months and feel it is unacceptable to increase the fee so soon after signing up while also closing early on Wednesdays, which is one of the days when I like to go to the sports club and meet my personal trainer.

I think you should rethink the fee increase if you are withdrawing services. One alternative is to implement the fee increase after you have completed the maintenance. Another alternative is to complete the maintenance after the gym is closed at 10pm.

I look forward to hearing back from you if my recommendations are acceptable. If not, I will look to another sports club for my membership.

Regards,
Maria

- Hiểu sự khác biệt khi viết thư cho một người bạn và khi viết thư cho nhà chức trách. Văn bản đầu tiên với ngôn ngữ thông thường, còn văn bản thứ hai với ngôn ngữ trang trọng.
- Phần trả lời mạch lạc. Các văn bản viết ra có ý nghĩa.
- Văn bản rõ ràng, chắc chắn và chính xác, sử dụng các phương tiện liên kết đa dạng giúp bài viết trôi chảy.
- Từ vựng và ngữ pháp đều phong phú và chính xác.

Bài thi Nói Aptis

Sẽ có giới hạn thời gian tối đa để trả lời cho mỗi câu hỏi, tuy nhiên bạn có thể chủ động kết thúc câu trả lời bằng cách ấn vào nút dừng. Lưu ý, nếu kết thúc sớm hơn mức thời gian tối đa được cho, bạn có thể sẽ không đạt điểm tối đa.

Các lỗi thông thường thí sinh hay mắc phải gồm:

- Không kiểm tra âm thanh cẩn thận.
- Nói không rõ ràng.
- Không trả lời đúng vào các câu hỏi.
- Độ dài câu trả lời ngắn hơn yêu cầu - không sử dụng hết thời gian nói.
- Dùng quá nhiều các từ như 'and' và 'so'.
- Nói theo kiểu liệt kê những câu đơn.
- Không sử dụng những cấu trúc câu đa dạng.

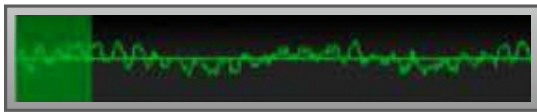
Cấu trúc bài thi	Mô tả	Cách thức chuẩn bị
Phần 1 Thông tin cá nhân	Trong phần này, bạn được yêu cầu trả lời ba câu hỏi xoay quanh các chủ đề về bản thân. Bạn sẽ cần nói trong 30 giây cho phần này.	Để chuẩn bị cho phần này, bạn nên luyện tập tự giới thiệu và nói về những kinh nghiệm của bản thân. Hãy nghĩ về những chủ đề quen thuộc (ví dụ như: kỳ nghỉ, hoạt động cuối tuần, thể thao) và tập đưa ra các thông tin chung. Ở trình độ cao hơn, hãy cố gắng đừng chỉ nói theo kiểu liệt kê mà hãy sử dụng những phương tiện liên kết, câu phức và ngữ pháp thật đa dạng.
Phần 2 Mô tả, thể hiện quan điểm, đưa ra nguyên nhân và giải thích	Trong phần này, bạn sẽ cần mô tả một bức ảnh, sau đó trả lời hai câu hỏi có liên quan tới chủ đề được minh họa trong bức ảnh đó. Ba câu hỏi sẽ tăng tiến dần về độ phức tạp (từ mô tả đơn thuần tới thể hiện quan điểm). Bạn sẽ cần nói trong khoảng 45 giây cho mỗi câu hỏi.	Bạn nên cố gắng nói thật trôi chảy và liền mạch nhất, một cách thật tự tin và thoải mái. Đảm bảo bạn trả lời hết cả ba câu hỏi đề bài đưa ra.
Phần 3 Mô tả, so sánh, đưa ra nguyên nhân và giải thích	Trong phần này, bạn được yêu cầu so sánh hai bức tranh, sau đó trả lời hai câu hỏi liên quan đến chủ đề. Ba câu hỏi sẽ tăng tiến dần về độ phức tạp (từ miêu tả đến suy đoán). Bạn sẽ cần nói trong khoảng 45 giây cho mỗi câu hỏi.	Để chuẩn bị cho phần này, bạn nên luyện tập so sánh hai đồ vật khác nhau (ví dụ hai thành phố hoặc hai căn nhà). Tập trung miêu tả những ưu, nhược điểm. Với các câu thể hiện sự suy đoán, hãy nhớ sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp.
Phần 4 Thảo luận kinh nghiệm cá nhân và quan điểm về một chủ đề trừu tượng	Ở phần cuối cùng này, bạn sẽ xem một bức tranh và trả lời ba câu hỏi về một chủ đề trừu tượng. Bạn sẽ có 1 phút để chuẩn bị câu trả lời và ghi chép. Sau đó, bạn sẽ nói trong 2 phút.	Một lỗi phổ biến là chỉ miêu tả bức ảnh. Hãy nhớ, bạn sẽ không ghi điểm cao nếu chỉ đơn thuần miêu tả bức ảnh. Trong phần này, các câu hỏi sẽ trừu tượng hơn (ví dụ, bạn cảm thấy như thế nào về một điều gì đó). Một lỗi phổ biến khác là trả lời lạc đề. Bạn hãy tập trung trả lời mỗi câu hỏi một cách rõ ràng, tron tru và có cấu trúc rõ ràng. Để chuẩn bị cho phần này, bạn nên luyện tập nói trong hai phút về một chủ đề trừu tượng (ví dụ. Bạn cảm thấy như thế nào về __ ?). Hãy nhớ sử dụng thời gian chuẩn bị thật thông minh để đưa ra câu trả lời có hệ thống rõ ràng.

Các câu hỏi tiếp theo cũng với quy trình tương tự (hộp C và D)

Part 1. In this part I'm going to ask you three short questions about yourself and your interests. You will have 30 seconds to reply to each question. Begin speaking when you hear this sound.

Please tell me about your family.

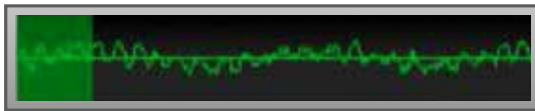
B



04.4 / 30.0 Secs

What do you like doing in your free time?

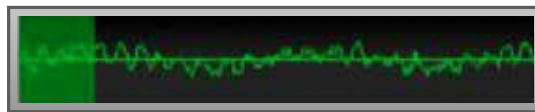
C



04.4 / 30.0 Secs

What's the weather like today?

D



04.4 / 30.0 Secs

Khi câu trả lời cho câu hỏi cuối cùng được thu âm, bài thi sẽ tự động chuyển sang phần tiếp theo. Bạn không cần phải nhấn vào bất kỳ nút nào để chuyển qua phần kế tiếp.

Chú ý: Tất cả các câu hỏi phần nói của Aptis đều theo quy trình trên. Trong các hình ảnh câu hỏi minh họa tiếp theo, sẽ không có biểu tượng ghi âm, nhưng trong bài thi thực tế, các biểu tượng này sẽ xuất hiện ngay sau mỗi câu hỏi.

Phần này đánh giá khả năng hoàn thành yêu cầu đề bài/đúng chủ đề, vốn ngữ pháp và độ chính xác, vốn từ vựng và độ chính xác, phát âm và độ trôi chảy. Dưới đây là thang điểm.

5 B1 (hay cao hơn)	Có khả năng trên trình độ B1
4 A2.2	Trả lời tất cả ba câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau: <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng chính xác một số cấu trúc ngữ pháp đơn giản, nhưng các lỗi cơ bản lặp lại một cách có hệ thống. • Từ vựng đủ để trả lời câu hỏi, nhưng có những lựa chọn từ vựng không phù hợp. • Nhận thấy được những lỗi phát âm sai và thường xuyên gây cản trở người nghe. • Tạm dừng nhiều lần, bắt đầu sai và trình bày lại cũng sai nhưng vẫn rõ nghĩa.
3 A2.1	Trả lời được hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau: <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng đúng một số các cấu trúc ngữ pháp cơ bản, nhưng các lỗi cơ bản lặp lại một cách có hệ thống. • Từ vựng đủ để trả lời câu hỏi, nhưng có những lựa chọn từ vựng không phù hợp. • Nhận thấy được những lỗi phát âm sai và thường xuyên gây cản trở người nghe. • Tạm dừng nhiều lần, bắt đầu sai và trình bày lại cũng sai nhưng vẫn rõ nghĩa.
2 A1.1	Trả lời ít nhất hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau: <ul style="list-style-type: none"> • Cấu trúc ngữ pháp chỉ giới hạn ở mức từ và cụm từ. Mắc lỗi ở mẫu câu và các cấu trúc ngữ pháp đơn giản gây cản trở việc hiểu câu trả lời. • Từ vựng giới hạn ở những từ rất cơ bản liên quan đến thông tin cá nhân. • Phát âm hầu như không thể hiểu được, trừ các từ riêng. • Tạm dừng nhiều lần, bắt đầu sai và khi trình bày lại gây khó hiểu.
1 A1.1	Trả lời một câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau: <ul style="list-style-type: none"> • Cấu trúc ngữ pháp chỉ giới hạn ở mức từ và cụm từ. Mắc lỗi ở mẫu câu và các cấu trúc ngữ pháp đơn giản làm cản trở việc hiểu câu trả lời. • Từ vựng giới hạn ở mức những từ rất cơ bản liên quan đến thông tin cá nhân. • Phát âm hầu như không thể hiểu được từ các từ riêng. • Tạm dừng nhiều lần, bắt đầu sai, và khi trình bày lại gây khó hiểu.
0 A0	Ngôn ngữ vô nghĩa hay tất cả các câu trả lời hoàn toàn lạc đề (ví dụ học vẹt, hay đoán mò).

Phần 2

Trong phần này bạn sẽ xem một tấm hình và trả lời ba câu hỏi. Bạn có 45 giây để trả lời mỗi câu.

Part 2. In this part I'm going to ask you to describe a picture. Then I will ask you two questions about it. You will have 45 seconds for each response. Begin speaking when you hear this sound.

Describe this picture.

Why is it important to celebrate special occasions with family or friends?



Tell me about a celebration in your country.

Phần này đánh giá khả năng hoàn thành yêu cầu đề bài/đúng chủ đề, vốn ngữ pháp và độ chính xác, vốn từ vựng và độ chính xác, phát âm, độ trôi chảy và sự liền mạch. Dưới đây là thang điểm:

5 B2 (hoặc cao hơn)	Có khả năng trên trình độ B1
4 B1.2	<p>Trả lời tất cả ba câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng những cấu trúc phức tạp. • Vốn từ vựng đủ và có kiểm soát cho phần này. Mắc lỗi khi bày tỏ những suy nghĩ phức tạp. • Phát âm dễ hiểu, nhưng những lỗi phát âm sai không phù hợp đôi lúc cản trở người nghe. • Một vài lần tạm dừng, bắt đầu hoặc trình bày lại sai. • Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết giữa các ý không được thể hiện rõ ràng một cách thường xuyên.
3 B1.1	<p>Trả lời hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng những cấu trúc phức tạp. • Vốn từ vựng đủ và có kiểm soát cho phần này. Mắc lỗi khi bày tỏ những suy nghĩ phức tạp. • Phát âm dễ hiểu, nhưng những lỗi phát âm sai không phù hợp đôi lúc cản trở người nghe. • Một vài lần tạm dừng, bắt đầu hoặc trình bày lại sai. • Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết cơ bản. Không thể hiện rõ ràng liên kết giữa các ý.
2 A2.2	<p>Trả lời ít nhất hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng đúng một số các cấu trúc ngữ pháp đơn giản, nhưng các lỗi cơ bản lặp lại một cách có hệ thống. • Từ vựng chỉ giới hạn ở những chủ đề và mô tả cụ thể. Nhận thấy rõ rệt việc lựa chọn từ vựng không phù hợp. • Nhận thấy rõ rệt những lỗi phát âm sai và gây cản trở người nghe. • Việc tạm dừng, bắt đầu hoặc trình bày lại sai rõ rệt. • Sự mạch lạc giữa các ý bị hạn chế. Câu trả lời có xu hướng liệt kê các ý.
1 A2.1	<p>Trả lời một câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng đúng một số các cấu trúc ngữ pháp đơn giản, nhưng các lỗi cơ bản lặp lại một cách có hệ thống. • Từ vựng chỉ giới hạn ở những chủ đề và mô tả cụ thể. Nhận thấy rõ rệt việc lựa chọn từ vựng không phù hợp. • Nhận thấy rõ rệt những lỗi phát âm sai và gây cản trở người nghe. • Việc tạm dừng, bắt đầu hoặc trình bày lại sai rõ rệt. • Sự mạch lạc giữa các ý bị hạn chế. Câu trả lời có xu hướng là liệt kê các ý.
0	Phần thể hiện dưới trình độ A2, hoặc ngôn ngữ vô nghĩa hay tất cả các câu trả lời hoàn toàn lạc đề (ví dụ học vẹt, hay đoán mò).

Phần 3

Trong phần này, bạn sẽ xem hai tấm hình và trả lời ba câu hỏi.

Part 3. In this part I'm going to ask you to compare two pictures, and I will then ask you two questions about them. You will have 45 seconds for each response. Begin speaking when you hear this sound.

Tell me what you see in the two pictures.

Which of these two places would it be better to bring children up in?



What would it be like to live in these two places?



Thang chấm điểm cũng giống như Phần 2 của bài thi Nói.

5 B2 (hoặc cao hơn)	Có khả năng trên trình độ B1
4 B1.2	<p>Trả lời tất cả ba câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng những cấu trúc phức tạp. • Vốn từ vựng đủ và có kiểm soát cho phần này. Mắc lỗi khi bày tỏ những suy nghĩ phức tạp. • Phát âm dễ hiểu, nhưng những lỗi phát âm sai không phù hợp đôi lúc cản trở người nghe. • Một vài lần tạm dừng, bắt đầu hoặc trình bày lại sai. • Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết giữa các ý không được thể hiện rõ ràng một cách thường xuyên.
3 B1.1	<p>Trả lời hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng những cấu trúc phức tạp. • Vốn từ vựng đủ và có kiểm soát cho phần này. Mắc lỗi khi bày tỏ những suy nghĩ phức tạp. • Phát âm dễ hiểu, nhưng những lỗi phát âm sai không phù hợp đôi lúc cản trở người nghe. • Một vài lần tạm dừng, bắt đầu hoặc trình bày lại sai. • Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết cơ bản. Không thể hiện rõ ràng liên kết giữa các ý.
2 A2.2	<p>Trả lời ít nhất hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng đúng một số các cấu trúc ngữ pháp đơn giản, nhưng các lỗi cơ bản lặp lại một cách có hệ thống. • Từ vựng chỉ giới hạn ở những chủ đề và mô tả cụ thể. Nhận thấy rõ rệt việc lựa chọn từ vựng không phù hợp. • Nhận thấy rõ rệt những lỗi phát âm sai và gây cản trở người nghe. • Việc tạm dừng, bắt đầu hoặc trình bày lại sai rõ rệt. • Sự mạch lạc giữa các ý bị hạn chế. Câu trả lời có xu hướng liệt kê các ý.
1 A2.1	<p>Trả lời một câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng đúng một số các cấu trúc ngữ pháp đơn giản, nhưng các lỗi cơ bản lặp lại một cách có hệ thống. • Từ vựng chỉ giới hạn ở những chủ đề và mô tả cụ thể. Nhận thấy rõ rệt việc lựa chọn từ vựng không phù hợp. • Nhận thấy rõ rệt những lỗi phát âm sai và gây cản trở người nghe. • Việc tạm dừng, bắt đầu hoặc trình bày lại sai rõ rệt. • Sự mạch lạc giữa các ý bị hạn chế. Câu trả lời có xu hướng là liệt kê các ý.
0	Phần thể hiện dưới trình độ A2, hoặc ngôn ngữ vô nghĩa hay tất cả các câu trả lời hoàn toàn lạc đề (ví dụ học vẹt, hay đoán mò).

Phần 4

Trong phần này, một lần nữa bạn cần trả lời ba câu hỏi nhưng sẽ trả lời cả ba câu hỏi đó trong một câu trả lời. Bạn có một phút để chuẩn bị dàn ý cho phần trả lời. Thanh thông báo tiến độ trả lời sẽ xuất hiện trên màn hình và cho biết bạn còn lại bao nhiêu thời gian. Khi hết thời gian chuẩn bị, sẽ có một tin nhắn xuất hiện ở phía dưới ('Bạn có hai phút để nói') và bạn có thể nói đến khi phần ghi âm tự động dừng lại sau hai phút.

Part 4. In this part I'm going to show you a picture and ask you three questions. You will have one minute to think about your answers before you start speaking. You will have two minutes to answer all three questions. Begin speaking when you hear this sound. Look at the photograph.

Tell me about a personal achievement or award you have received.
How did you feel about this achievement?
Do awards encourage people to do their best?

**ĐOẠN THÔNG BÁO
DƯỚI ĐÂY SẼ
ĐƯỢC ĐỌC LÊN**
You now have a minute
to prepare your answer.
You may take notes.



You now have two minutes to talk

Trong thời gian chuẩn bị, việc ghi chép là rất quan trọng, bởi nó sẽ giúp bạn sắp xếp và ghi nhớ nội dung trả lời. Thay vì viết hết chính xác những gì bạn muốn nói, hãy ghi tóm tắt ngắn gọn và dùng đó làm sườn cho bài nói của mình. Dưới đây là một số ví dụ về đoạn ghi chép chuẩn bị:

1. Tell me about a personal achievement or award you have received.

- exam certificate
- at school
- highest score in class
- teacher very pleased
- parents proud

2. How did you feel about this achievement?

- surprised
- exam was very difficult
- feelings of satisfaction and relief

3. Do awards encourage people to do their best?

awards: a good thing

- encourage excellence
- evidence/recognition of success

awards: a bad thing

- make some people too competitive
- can create disappointment if you don't win

Phần này đánh giá khả năng hoàn thành yêu cầu đề bài/đúng chủ đề, vốn ngữ pháp và độ chính xác, vốn từ vựng và độ chính xác, phát âm, độ trôi chảy và sự liền mạch. Dưới đây là thang điểm:

6 C2	Có thể trên trình độ C1
5 C1	<p>Trả lời đúng cả ba câu hỏi và câu trả lời có cấu trúc rõ ràng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp phức tạp một cách đa dạng và chính xác. Có một số lỗi nhỏ nhưng không cản trở việc hiểu phần trả lời. Sử dụng từ vựng phong phú để thảo luận về chủ đề được đưa ra. Sử dụng từ có một chút lúng túng hoặc chọn từ còn đôi chỗ không thích hợp. Phát âm rõ ràng dễ hiểu. Việc quay ngược lại và trình bày lại câu trả lời không làm gián đoạn bài nói. Các phương tiện liên kết phong phú được sử dụng thể hiện rõ liên kết giữa các ý.
4 B2.2	<p>Trả lời cả ba câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp được sử dụng chính xác. Mắc lỗi không gây ra hiểu lầm. Từ vựng phong phú đủ để bàn luận về chủ đề được đưa ra. Các chỗ dùng từ chưa phù hợp không dẫn đến hiểu lầm. Phát âm dễ hiểu. Các chỗ phát âm sai không cản trở người nghe hoặc dẫn đến hiểu lầm. Vài chỗ tạm dừng để tìm từ vựng nhưng không cản trở người nghe. Giới hạn trong việc sử dụng liên từ để liên kết các ý.
3 B2.1	<p>Trả lời hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp được sử dụng chính xác. Mắc lỗi không gây ra hiểu lầm. Từ vựng phong phú để bàn luận về chủ đề được đưa ra. Các chỗ dùng từ chưa phù hợp không dẫn đến hiểu lầm. Phát âm dễ hiểu. Các chỗ phát âm sai không cản trở người nghe hoặc dẫn đến hiểu lầm. Vài chỗ tạm dừng để tìm từ vựng nhưng không cản trở người nghe. Giới hạn trong việc sử dụng liên từ để liên kết các ý.
2 B1.2	<p>Trả lời ít nhất hai câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có kiểm soát các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng những cấu trúc phức tạp. Hạn chế về mặt từ vựng gây ra khó khăn trong việc xử lý câu hỏi đề bài. Phát âm dễ hiểu nhưng thỉnh thoảng phát âm sai cản trở người nghe. Nhận thấy được rõ rệt những chỗ tạm dừng, bắt đầu sai, trả lời lại cũng sai và lặp lại. Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết giữa các ý không rõ ràng.
1 B1.1	<p>Trả lời một câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có kiểm soát các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng những cấu trúc phức tạp. Hạn chế về mặt từ vựng gây ra khó khăn trong việc xử lý câu hỏi đề bài. Phát âm dễ hiểu nhưng thỉnh thoảng phát âm sai cản trở người nghe. Nhận thấy rõ rệt những chỗ tạm dừng, bắt đầu sai, trả lời lại cũng sai và lặp lại. Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết giữa các ý không rõ ràng.
0 A1/A2	Phần thể hiện không đạt trình độ B1, hoặc ngôn ngữ vô nghĩa, hay đáp lại hoàn toàn lạc đề (học vẹt hoặc đoán mò).

Bài thi Aptis Nâng cao

Phần này sẽ mô tả chi tiết về những câu hỏi của riêng bài thi Aptis Nâng cao. Hình thức của bài thi và các cấu phần hoàn toàn giống với Bài thi Aptis Thông dụng nêu trên. Cấu phần Ngữ pháp và Từ vựng cũng hoàn toàn giống, vì thế chúng tôi sẽ không nhắc lại ở đây. Tất cả bí quyết mà chúng tôi chia sẻ trong cuốn tài liệu này phù hợp với cả hai bài thi và hệ thống chấm điểm cho cấu phần Nói và Viết cũng giống nhau.

Bài thi Đọc của Aptis Nâng cao

Trong bài thi này bạn có 60 phút để hoàn thành 4 phần. Trong đó, có ba phần khác với bài Đọc của Aptis Thông dụng.

Cấu trúc bài thi	Mô tả	Cách thức chuẩn bị
Phần 1	Phần này bạn sẽ theo dõi ý kiến của bốn người khác nhau về cùng một chủ đề. Bạn cần đọc hết tất cả ý kiến của những người này, sau đó lựa chọn ai đã nói điều gì trong 7 câu hỏi. Bạn phải trả lời từng câu.	Hãy chắc chắn rằng bạn đọc cả bốn ý kiến trước khi trả lời các câu hỏi. Nên nhớ rằng, cùng một người có thể là tác giả của nhiều hơn một câu trong các câu hỏi này.
Phần 2	Chọn tiêu đề phù hợp. Phần này giống như Bài thi Aptis Thông dụng.	
Phần 3	Phần này gồm một đoạn văn ngắn khoảng 300 từ với các chỗ trống. Bạn phải chọn từ hoặc cụm từ thích hợp ở bên dưới để điền vào chỗ trống.	Hãy chắc chắn rằng bạn đọc cả đoạn trước khi trả lời. Đây không phải bài kiểm tra ngữ pháp nên tất cả đáp án đều có thể đúng ngữ pháp của câu, vì vậy bạn cần hiểu cả đoạn để chọn được đáp án đúng.
Phần 4	Phần này gồm 2 đoạn văn ngắn cùng một chủ đề. Bạn cần điền một cụm từ vào chỗ trống.	Cần chắc chắn đọc cả hai đoạn văn trước khi trả lời bởi một lần nữa, các đáp án đều có thể đúng ngữ pháp nên bạn chỉ có thể chọn đáp án đúng khi bạn đã đọc cả hai đoạn văn.

Bài thi Nghe của Aptis Nâng cao

Có ba phần khác với Bài thi Aptis Thông dụng. Phần này hướng tới các trình độ cao hơn vì thế sẽ có nhiều yêu cầu bạn cần phải thực hiện ở mỗi phần.

Cấu trúc bài thi	Mô tả	Cách thức chuẩn bị
Phần 1	Phần này giống như bài thi Aptis Thông dụng. Bạn sẽ nghe 5 cuộc đối thoại hoặc độc thoại ngắn và trả lời từng câu hỏi cho từng phần nghe.	Vui lòng xem lại các lời khuyên cho bài Nghe ở phần trước về các trang web bổ ích và ý tưởng luyện tập.
Phần 2	Phần này gồm ba đoạn độc thoại hoặc đối thoại, sau đó bạn phải trả lời hai câu hỏi cho mỗi phần.	Trong phần này hãy bạn hãy tận dụng việc được nghe câu hỏi hai lần. Trước tiên, bạn hãy đọc qua các câu hỏi trước khi nghe và dự đoán họ có thể sẽ nói về điều gì. Sau đó, ở lần nghe đầu, hãy chọn câu trả lời và kiểm tra chắc chắn ở lần nghe thứ hai.
Phần 3	Phần này bao gồm cuộc thảo luận giữa hai người nam nữ. Trên màn hình bạn sẽ nhìn thấy các ý kiến được đưa ra. Bạn sẽ phải xác định ai bày tỏ ý kiến: người đàn ông, người phụ nữ, hay cả hai người. Bạn sẽ nghe đoạn hội thoại này một lần và có 20 giây để đọc qua các đáp án.	Hãy sử dụng thời gian thật hợp lý. Đọc các đáp án và ghi lại những gì bạn nghĩ cần phải nghe (ví dụ: các số, các từ đồng nghĩa.)
Phần 4	Trong phần này bạn sẽ nghe hai bài độc thoại khác nhau. Bạn cần chọn các câu đáp án đúng trong một bảng. Bạn chỉ được nghe mỗi bài một lần duy nhất . Bạn có 20 giây để đọc các phương án trong bảng.	Hãy đảm bảo rằng bạn dành thời gian đọc tất cả các đáp án. Dùng thời gian này để dự đoán loại từ mà bạn nghĩ họ sẽ nói tới, nhờ đó bạn sẽ lưu ý tìm các dấu hiệu trong khi nghe.

Bài thi Viết của Aptis Nâng cao

Cấu trúc bài thi	Mô tả	Cách thức chuẩn bị
Phần 1 Viết ba phần của văn bản, tất cả đều yêu cầu trả lời	Phần này bạn sẽ tương tác trên mạng xã hội. Có 3 câu hỏi bạn cần phản hồi. Phần này giống với Phần 3 của Bài thi Viết Aptis Thông dụng	Đảm bảo rằng bạn trả lời đúng cả ba câu hỏi và không đi lạc đề. Chú ý chính tả, chấm câu chính xác và viết sao cho liên kết và mạch lạc. Mỗi câu trả lời khoảng 30 - 40 từ.
Phần 2 Trả lời email	Trong phần này bạn sẽ đọc email từ một cơ quan. Sau đó, bạn cần phải trả lời email này trong khoảng 120 - 150 từ bằng cách sử dụng các từ có sẵn, bày tỏ ý kiến của mình về tình huống được đưa ra.	Đảm bảo rằng bạn trả lời đúng chủ đề và sử dụng văn phong phù hợp cho tình huống được đưa ra (xem thêm hướng dẫn ở bài thi Viết Aptis Thông dụng về việc dùng đúng văn phong).
Phần 3 Viết bài cho trang web	Trong phần này bạn sẽ phải viết bài báo cho một website, sao cho đủ thông tin và nội dung thú vị. Các ghi chú về chủ đề được đề bài cho sẵn và bạn phải sử dụng các thông tin đã cho để viết bài báo. Độ dài của bài báo từ 180 - 220 từ.	Hãy cố gắng viết bài báo đầy đủ thông tin và thú vị, đồng thời sử dụng văn bản cho sẵn (lưu ý: không chỉ sao chép các ghi chú).

Bài thi Viết của Aptis Nâng Cao - Phần 2

Phần này đánh giá khả năng hoàn thành yêu cầu đề bài, văn phong, vốn ngữ pháp và độ chính xác, vốn từ vựng và độ chính xác, chấm câu, chính tả và độ liền mạch.

<p>6 C2</p>	<p>Trả lời hoàn toàn đúng chủ đề và sử dụng văn phong phù hợp Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng đa dạng và chính xác các cấu trúc ngữ pháp phức tạp. Không có lỗi ngữ pháp. • Sử dụng vốn từ vựng phong phú. Không có bất kỳ lỗi dùng từ không phù hợp hoặc kỳ lạ nào. • Không quá hai lỗi nhỏ về chấm câu hoặc chính tả. • Sử dụng đa dạng các phương tiện liên kết để chỉ rõ sự liên kết giữa các ý.
<p>5 C1</p>	<p>Trả lời hoàn toàn đúng chủ đề và sử dụng văn phong phù hợp Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng đa dạng và chính xác các cấu trúc ngữ pháp phức tạp. Mắc các lỗi ngữ pháp nhỏ. • Sử dụng vốn từ vựng phong phú. Mắc một vài lỗi về lựa chọn từ vựng kỳ lạ hoặc chưa phù hợp. • Mắc các lỗi nhỏ về chấm câu hoặc chính tả. • Sử dụng đa dạng các phương tiện liên kết để chỉ rõ sự liên kết giữa các ý.
<p>4 B2.2</p>	<p>Trả lời hoàn toàn đúng chủ đề và sử dụng văn phong phù hợp. Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng chính xác một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp. Các lỗi không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Vốn từ vựng đủ để thảo luận các chủ đề đề bài đưa ra. Các lỗi lựa chọn từ vựng chưa phù hợp không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Các lỗi chấm câu và chính tả không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Sử dụng một số lượng hạn chế các phương tiện liên kết để thể hiện sự liên kết giữa các ý.
<p>3 B2.1</p>	<p>Phần trả lời đúng một phần chủ đề hoặc văn phong sử dụng đúng ở mức độ tương đối. Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng chính xác một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp. Các lỗi không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Vốn từ vựng đủ để thảo luận các chủ đề đề bài đưa ra. Các lỗi lựa chọn từ vựng chưa phù hợp không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Các lỗi chấm câu và chính tả không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Sử dụng một số lượng hạn chế các phương tiện liên kết để thể hiện sự liên kết giữa các ý.
<p>2 B1.2</p>	<p>Phần trả lời đúng một phần chủ đề hoặc văn phong sử dụng đúng ở mức độ tương đối. Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng các cấu trúc phức tạp. • Hạn chế về mặt từ vựng gây khó khăn trong việc trả lời toàn bộ đề bài. Các lỗi cản trở việc hiểu một số phần trong bài viết. • Các lỗi chấm câu và chính tả không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết giữa các ý không phải lúc nào cũng rõ ràng.
<p>1 B1.1</p>	<p>Phần trả lời không đúng chủ đề hoặc không đáp ứng được yêu cầu của đề bài về văn phong: Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng các cấu trúc phức tạp. • Hạn chế về mặt từ vựng gây khó khăn trong việc trả lời toàn bộ đề bài. Các lỗi cản trở việc hiểu một số phần trong bài viết. • Các lỗi chấm câu và chính tả không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết giữa các ý không phải lúc nào cũng rõ ràng.
<p>0 A1/A2</p>	<p>Phần thể hiện dưới trình độ B1, hoặc ngôn ngữ vô nghĩa hay tất cả các câu trả lời hoàn toàn lạc đề (ví dụ học vẹt, hay đoán mò).</p>

Bài thi Viết Aptis Nâng cao - Phần 3

Phần này đánh giá khả năng hoàn thành yêu cầu đề bài, vốn ngữ pháp và độ chính xác, vốn từ vựng và độ chính xác, sự liền mạch và liên kết của bài viết.

<p>6 C2</p>	<p>Phần trả lời cung cấp nhiều thông tin và thú vị. Sử dụng các thông tin đề bài cho sẵn một cách thông minh, bài viết chủ yếu là nội dung tự viết ra. Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp phức tạp một đa dạng, chính xác. Một vài lỗi ngữ pháp nhỏ không đáng kể. • Từ vựng phong phú được sử dụng một cách chính xác. Không mắc lỗi về lựa chọn từ vựng kỳ lạ hoặc chưa phù hợp. • Mắc một vài lỗi nhỏ về chấm câu và chính tả. • Sử dụng các phương tiện liên kết đa dạng để chỉ rõ sự liên kết giữa các ý.
<p>5 C1</p>	<p>Phần trả lời không thú vị. Sử dụng đúng các thông tin đã được cung cấp, bài viết chủ yếu là nội dung tự viết ra. Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp phức tạp một cách đa dạng, chính xác. Một vài lỗi ngữ pháp nhỏ không đáng kể. • Sử dụng từ vựng đa dạng. Một số lỗi lựa chọn từ vựng kỳ lạ hoặc chưa phù hợp không đáng kể. • Mắc một vài lỗi nhỏ về chấm câu và chính tả. • Sử dụng đa dạng các phương tiện liên kết để chỉ rõ sự liên kết giữa các ý.
<p>4 B2.2</p>	<p>Phần trả lời không thú vị. Sử dụng đúng các thông tin đã được cung cấp, bài viết chủ yếu là nội dung tự viết ra. Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng chính xác một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp. Các lỗi không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Vốn từ vựng đủ để thảo luận các chủ đề được yêu cầu ở đề bài. Các lỗi lựa chọn từ vựng không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Các lỗi chấm câu và chính tả không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Sử dụng một số lượng phương tiện liên kết hạn chế để chỉ ra sự liên kết giữa các ý.
<p>3 B2.1</p>	<p>Phần trả lời không thú vị hoặc không cung cấp nhiều thông tin. Những phần chủ chốt trong thông tin được cung cấp bị thiếu, bài viết chủ yếu là nội dung tự viết ra. Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng chính xác một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp. Các lỗi không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Vốn từ vựng đủ để thảo luận các chủ đề được yêu cầu ở đề bài. Các lỗi lựa chọn từ vựng không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Các lỗi chấm câu và chính tả không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Sử dụng một số lượng phương tiện liên kết hạn chế để chỉ ra sự liên kết giữa các ý.
<p>2 B1.2</p>	<p>Phần trả lời không thú vị hoặc không cung cấp thông tin. Những phần chủ chốt trong thông tin được cung cấp bị thiếu, bài viết chủ yếu là nội dung tự viết ra. Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng các cấu trúc phức tạp. • Hạn chế về mặt từ vựng gây khó khăn trong việc xử lý toàn bộ đề bài. Các lỗi cản trở việc hiểu một số phần trong bài viết. • Các lỗi chấm câu và chính tả không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết giữa các ý thường không được thể hiện rõ.
<p>1 B1.1</p>	<p>Phần trả lời không thú vị hoặc không cung cấp thông tin. Phần thông tin đề bài cung cấp không được dùng đúng cách, hoặc hầu hết bài viết sao chép thông tin đề bài. Phần trả lời có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng các cấu trúc phức tạp. • Hạn chế về mặt từ vựng gây khó khăn trong việc xử lý toàn bộ đề bài. Các lỗi cản trở việc hiểu phần lớn của bài viết. • Các lỗi chấm câu và chính tả không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Chỉ sử dụng những phương tiện liên kết đơn giản. Liên kết giữa các ý thường không được thể hiện rõ.
<p>0 A1/A2</p>	<p>Phần thể hiện dưới trình độ B1, hoặc ngôn ngữ vô nghĩa hay tất cả các câu trả lời hoàn toàn lạc đề (ví dụ học vẹt, hay đoán mò).</p>

Bài thi Nói của Aptis Nâng cao

Cấu trúc bài thi	Mô tả	Cách thức chuẩn bị
Phần 1 Miêu tả, so sánh và đưa ra lý do và giải thích	Trong phần này bạn được yêu cầu so sánh hai bức tranh sau đó trả lời hai câu hỏi liên quan đến chủ đề. Ba câu hỏi với độ phức tạp tăng dần (từ miêu tả đến suy đoán). Bạn sẽ cần nói trong khoảng 45 giây cho mỗi câu hỏi. Phần này giống như Phần 3 của bài thi Nói Aptis Thông dụng.	Để chuẩn bị cho phần này, bạn nên luyện tập so sánh hai sự vật khác nhau (ví dụ: hai thành phố hoặc hai căn nhà). Tập trung miêu tả ưu, nhược điểm của hai sự vật đó. Với các phần đòi hỏi suy đoán, hãy chắc chắn rằng bạn sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp.
Phần 2 Thảo luận kinh nghiệm cá nhân về quan điểm về một chủ đề trừu tượng	Trong phần này, bạn sẽ được yêu cầu trả lời ba câu hỏi về một chủ đề trừu tượng. Bạn sẽ có một phút để chuẩn bị cho mỗi câu trả lời và ghi chép. Bạn sẽ cần nói trong hai phút. Phần này giống Phần 4 của bài thi Nói Aptis Thông dụng, nhưng đề bài đưa ra sẽ không có hình ảnh.	Một lỗi phổ biến là trả lời lạc đề. Hãy tập trung trả lời từng câu hỏi một cách rõ ràng và có cấu trúc mạch lạc. Để chuẩn bị cho phần này, bạn nên luyện tập nói trong hai phút về một chủ đề trừu tượng (ví dụ: Bạn cảm thấy như thế nào về ____?). Đảm bảo rằng bạn sử dụng thời gian chuẩn bị thật thông minh, để đưa ra câu trả lời có hệ thống.
Phần 3 Thuyết trình	Trong phần này bạn cần nói về một chủ đề trong vòng một phút rưỡi. Bạn sẽ có một phút để chuẩn bị. Sau khi thuyết trình, bạn sẽ được hỏi thêm một câu bổ sung về chủ đề đó và được trả lời trong 45 giây. Sẽ không có thời gian cho bạn chuẩn bị để trả lời câu hỏi bổ sung này.	Hệ thống hóa phần trình bày của mình và chắc chắn rằng bạn nêu lên hai mặt của vấn đề. Hãy cố gắng và nói như bạn đang nói trước khán giả hay một nhóm người, vì vậy hãy làm cho bài nói của mình thật thú vị.

Phần 1 trong bài thi Nói của Aptis Nâng cao giống như Phần 3 bài thi Nói Aptis Thông dụng.
Phần 2 trong bài thi Nói của Aptis Nâng cao giống như Phần 4 bài thi Nói Aptis Thông dụng.

Bài thi nói Aptis nâng cao phần 3

Phần này đánh giá khả năng hoàn thành yêu cầu đề bài, trả lời đúng chủ đề, vốn ngữ pháp và độ chính xác, vốn từ vựng và độ chính xác, phát âm, sự liền mạch và liên kết.

<p>6 C2</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bài trình bày được thể hiện hoàn toàn thuyết phục và có cấu trúc tốt, làm nổi bật và mở rộng các ý ở mỗi phần. • Phần trả lời cho câu hỏi bổ sung cũng có cấu trúc tốt. Câu trả lời rõ ràng và mạch lạc. • Sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp phức tạp một cách đa dạng. Mắc một vài lỗi rất nhỏ, không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Sử dụng vốn từ vựng phong phú để thảo luận chủ đề được yêu cầu. Không mắc lỗi lựa chọn từ vựng kỳ lạ hoặc chưa phù hợp. • Phát âm hoàn toàn dễ hiểu. • Một vài lần tạm dừng, nhắc lại hoặc trình bày lại nhưng không làm cản trở mạch trình bày. • Sử dụng các phương tiện liên kết đa dạng để chỉ rõ liên kết giữa các ý.
<p>5 C1</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bài trình bày rõ ràng, làm nổi bật các ý ở trong mỗi phần. Đưa ra các lý do để chứng minh hoặc phản bác các quan điểm cụ thể. • Phần trả lời cho câu hỏi bổ sung mạch lạc. • Sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp phức tạp một cách đa dạng. Mắc một số lỗi nhỏ nhưng không cản trở việc hiểu phần trả lời. • Sử dụng vốn từ vựng đa dạng để thảo luận chủ đề bằng chính ngôn ngữ của mình. Mắc một số lỗi lựa chọn từ vựng kỳ lạ hoặc chưa phù hợp. • Phát âm hoàn toàn dễ hiểu. • Một vài lần tạm dừng, nhắc lại hoặc trình bày lại không hoàn toàn cản trở mạch nói. • Sử dụng các phương tiện liên kết đa dạng để chỉ rõ liên kết giữa các ý.
<p>4 B2.2</p>	<p>Phần trả lời trùng ý ở mỗi phần, câu trả lời cho câu hỏi bổ sung theo đúng chủ đề, và phần trả lời có các đặc điểm gắn với trình độ nói B2.</p>
<p>3 B2.1</p>	<p>Phần trả lời chưa trùng các yêu cầu ở cả hai phần, câu trả lời cho câu hỏi bổ sung đúng chủ đề, và phần trả lời có các đặc điểm gắn với trình độ nói B2.</p>
	<p>Các đặc điểm gắn với trình độ nói B2</p> <ul style="list-style-type: none"> • Một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp được sử dụng chính xác. Các lỗi không dẫn đến hiểu sai ý. • Từ vựng đủ để thảo luận các chủ đề của đề bài. Các lỗi lựa chọn từ vựng không phù hợp không dẫn đến hiểu sai ý. • Phát âm dễ hiểu. Phát âm sai không gây cản trở người nghe hoặc dẫn đến hiểu sai ý. • Một số đoạn tạm dừng để tìm từ nhưng không gây cản trở người nghe. • Số lượng hạn chế các phương tiện liên kết được sử dụng để chỉ ra liên kết giữa các ý.
<p>2 B1.2</p>	<p>Thí sinh không thể xây dựng câu trả lời mạch lạc và vững chắc, phụ thuộc nhiều vào phần gợi ý và không trả lời được câu hỏi bổ sung. Phần trả lời có những đặc điểm gắn với trình độ nói B1.</p>
<p>1 B1.1</p>	<p>Thí sinh không thể xây dựng phần trả lời mạch lạc và vững chắc, đọc trực tiếp từ đề bài và không thể trả lời câu hỏi bổ sung. Phần trả lời có những đặc điểm gắn với trình độ nói B1.</p>
	<p>Các đặc điểm gắn với trình độ nói B1:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Mắc lỗi khi cố gắng sử dụng những cấu trúc phức tạp. • Hạn chế về mặt từ vựng gây khó khăn để giải quyết trọn vẹn đề bài. • Phát âm dễ hiểu, nhưng những lỗi phát âm sai đôi lúc cản trở người nghe. • Tạm ngừng, bắt đầu hoặc trình bày lại sai rõ rệt. • Chỉ sử dụng được những phương tiện liên kết cơ bản. Không thể hiện rõ ràng liên kết giữa các ý.
<p>0 A1/A2</p>	<p>Phần thể hiện không đạt đến trình độ B1, ngôn ngữ vô nghĩa, hay phần trả lời hoàn toàn lạc đề (đoán mò, học vẹt).</p>

Cách thức thi Aptis trực tuyến

Khi bạn bắt đầu mọi bài thi Aptis, màn hình giới thiệu sẽ hiện ra như sau:

BRITISH COUNCIL Aptis Component: Sample Paper Introduction 1 Progress: 0% Candidate: **Finish**

BRITISH COUNCIL Aptis Forward thinking English testing

Grammar and Vocabulary

The Grammar Test consists of 25 multiple choice questions.
 The Vocabulary Test consists of 25 questions in 5 sets.
 In total the Grammar and Vocabulary Test consists of 50 questions.
 There is one mark for each correct answer.
 The time allowed is 25 minutes.
 This Demonstration Test includes 6 multiple choice grammar questions as examples.
 This Demonstration Test includes 15 vocabulary questions in 3 sets as examples.
 This material is for demonstration purpose only.

Preferences Tutorial **Start Component**

Trên màn hình, các câu hỏi sẽ hiện ra như sau:

BRITISH COUNCIL Aptis Component: Sample Paper Section Grammar / Question 1 Progress: 0% Candidate: **Finish**

GRAMMAR

A: She's French, isn't she?

exactly

actually

anyway

Preferences Tutorial Introduction **Previous** **Flag Question** **Next**

Dưới đây là miêu tả các phần của giao diện:

1. Thanh để xem phần Ngữ pháp.
2. Thanh để xem phần Từ vựng.
3. Khi bạn trả lời xong một câu hỏi, thanh này sẽ chuyển màu ghi và thanh thông báo tiến độ chuyển màu đỏ.
4. Ấn vào một trong các ô tròn này để trả lời.
5. Đổi màu màn hình.
6. Xem hướng dẫn thi trực tuyến bất cứ lúc nào trong quá trình làm bài.
7. Quay lại trang giới thiệu bất cứ lúc nào trong quá trình làm bài.
8. Nếu bạn chưa nghĩ ra câu trả lời ngay lập tức, hãy nhấn vào đây để gắn cờ đánh dấu câu đó. Cuối cùng, bạn sẽ thấy tin nhắc nhở từ hệ thống để quay lại kiểm tra câu hỏi đó.

Cách tốt nhất để chuẩn bị cho bài thi là luyện toàn bộ đề có sẵn trên trang web Aptis của Hội đồng Anh.

Các đề thi mẫu này sẽ cung cấp phần trăm điểm số cho mỗi cấu phần, giúp bạn đánh giá mức trình độ của bản thân.

Thu âm

Hãy đảm bảo bạn làm bài thi trong phòng yên tĩnh.

Khi bạn nhấn bắt đầu bài thi, màn hình A xuất hiện, cho phép bạn kiểm tra hệ thống thu âm của máy tính. Khi bạn thu một đoạn trả lời mẫu, màn hình B sẽ mở ra. Hãy nghe lại tiếng của mình. Nếu bạn có thể nghe rõ, hãy nhấn vào nút Yes (có nghĩa là bắt đầu làm bài) và nếu không rõ, bạn hãy nhấn vào nút No (để thử thu âm lại).

Trong khi kiểm tra microphone, hãy lưu ý bạn cần nói cả câu chứ không phải một hoặc hai từ. Kiểm tra âm thanh của microphone bằng cách thu âm nhiều hơn một vài từ.

Sound Recording Test

Part of your exam requires you to use your microphone.

Before you start, we need to make sure your microphone and speakers/earphones are working correctly.

If your computer does not have a microphone or speakers/earphones please seek assistance.

Step 1: Click the **Record** button and speak into the microphone.

When you select the **Record** button you may see a security message. You must select the **Allow** button to use your microphone.

Step 2: Click the **Play** button to listen back to the recording.

●

▶

00.0 / 00.0 Secs

A

Sound Recording Test

Part of your exam requires you to use your microphone.

Before you start, we need to make sure your microphone and speakers/earphones are working correctly.

If your computer does not have a microphone or speakers/earphones please seek assistance.

Step 1: Click the **Record** button and speak into the microphone.

When you select the **Record** button you may see a security message. You must select the **Allow** button to use your microphone.

Step 2: Click the **Play** button to listen back to the recording.

●

▶

00.0 / 05.0 Secs

Can you hear your recording ok?

No
Let me try
recording again

No
Close this window
and ask for help

Yes
Take me to the
exam

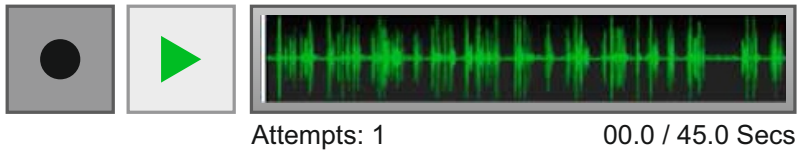
B

Nhấn để thu âm

Nhấn để nghe lại

Sau đó làm theo hướng dẫn

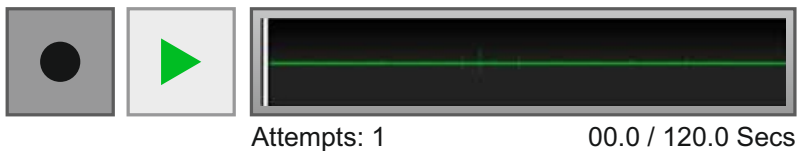
Thanh thu âm giống như sau:



Nếu đường xanh này chiếm toàn bộ thanh thu âm, khi đó sẽ có một âm thanh chói tai hoặc quá to (thường là vấn đề kỹ thuật) và chúng ta không thể nghe được phần thu âm. Khi đó, bạn cần gọi giám thị nếu thanh thu âm có giao diện như dưới đây:



Nếu phần thu âm chỉ là một đường thẳng có nghĩa là tiếng thu không đủ to. Microphone có thể đang đặt quá xa miệng người nói. Một đường thẳng hoàn toàn có nghĩa là không có tiếng, đây thường là do vấn đề kỹ thuật. Bạn cần nói với giám thị nếu phần thu âm giống như thế này.



Tổ chức và các yêu cầu đặc biệt

Aptis đã có kinh nghiệm kiểm tra đối với các thí sinh có yêu cầu đặc biệt, vì vậy khả năng tiếng Anh được đánh giá một cách khách quan, không phụ thuộc vào hoàn cảnh đặc biệt của thí sinh nếu có.

Hiện tại, chúng tôi cung cấp các sắp xếp đặc biệt sau theo nhu cầu của thí sinh::

- Hình thức thi khác nhau (ví dụ bút mực và bài thi giấy).
- Phiên bản chữ nổi cho Cấu phần bắt buộc và phần Đọc.
- Thay đổi các màu khác nhau trên màn hình.
- Thêm giờ.

Nếu bạn cần phiên bản khác của bài thi (ví dụ chữ nổi hoặc bút mực và bài thi giấy) hoặc thay đổi điều kiện thi (ví dụ thêm giờ), hay bất kỳ yêu cầu khác, hãy liên hệ với chúng tôi ít nhất trước bốn tuần trước khi thi để chúng ta cùng thảo luận về nhu cầu của bạn và có sự sắp xếp phù hợp nhất.

Checklist cuối cùng

Chúng tôi hy vọng cuốn tài liệu này đã giúp các bạn chuẩn bị tốt cho bài thi Aptis và Aptis Nâng cao. Dưới đây là một bản checklist để đảm bảo rằng bạn đã sẵn sàng cho bài thi:

- Ôn tập tất cả các phần Ngữ pháp khác nhau :
<http://englishagenda.britishcouncil.org/sites/ec/files/books-british-council-equals-core-inventory.pdf>.
- Xem trang web LearnEnglish để chuẩn bị cho Cấu phần Ngữ pháp và Từ vựng :
<http://learnenglish.britishcouncil.org/en>.
- Xem trang English Club để chuẩn bị cho Cấu phần Từ vựng:
www.englishclub.com.
- Xem lại phần “Cách thức thi Aptis trực tuyến” và đặc biệt chú ý phần thu âm.
- Làm bài thi thử để làm quen với cấu trúc bài thi và phần mềm:
www.britishcouncil.org/exams/aptis.
- Luyện tập kỹ năng tiếng Anh mọi lúc mọi nơi. Nghe kênh phát thanh bằng tiếng Anh (ví dụ BBC World Service), xem ti vi và phim bằng tiếng Anh, và tìm đọc những bộ sách tập đọc (ví dụ: Cambridge, Penguin, Macmillan và Headway).
- Đọc các bí kíp trong tài liệu này để chuẩn bị cho mỗi phần thi.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.britishcouncil.org/aptis

© British Council 2016

The British Council creates international opportunities for the people of the UK and other countries and builds trust between them worldwide.
A registered charity: 209131 (England and Wales) SC037733 (Scotland).